

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi NSNN
trên địa bàn xã Yên Mỹ 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

UBND xã Yên Mỹ công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã 6 tháng đầu năm 2026, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 6 tháng đầu năm 2026

Tổng thu NSNN trên địa bàn: 1.816,563 tỷ đồng (NS xã được hưởng là 835,117 tỷ đồng). Trong đó:

1. Các khoản thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.
 - Các khoản thu hưởng 100%: 9,992 tỷ đồng (NS xã được hưởng 1,822 tỷ đồng).
 - Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 1.231,152 tỷ đồng (NS xã được hưởng 257,877 tỷ đồng).
2. Các khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 222,750 tỷ đồng. Trong đó:
 - Bổ sung cân đối: 137,596 tỷ đồng.
 - Bổ sung có mục tiêu: 85,153 tỷ đồng.
3. Thu chuyên nguồn: 182,315 tỷ đồng.
4. Thu kết dư ngân sách năm trước: 170,352 tỷ đồng.

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN 6 tháng đầu năm 2026

Tổng chi ngân sách địa phương: 321,347 tỷ đồng. Trong đó:

1. Chi Đầu tư phát triển: 158,406 tỷ đồng.
2. Chi thường xuyên: 162,941 tỷ đồng. Gồm:

- Chi Quốc phòng: 3,167 tỷ đồng
- Chi An ninh: 2,452 tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo 71,471 tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp khoa học, công nghệ 1,106 tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Y tế: 20,045 tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp Văn hóa: 0,166 tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 1,372 tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp thể dục thể thao: 0,745 tỷ đồng.
- Chi Sự nghiệp kinh tế: 0,799 tỷ đồng.
- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể 27,334 tỷ đồng.
- Chi Đảm bảo xã hội 34,279 tỷ đồng.

III. Đánh giá chỉ đạo điều hành thực hiện thu chi NSNN 6 tháng đầu năm 2026

Thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về việc giao thu chi ngân sách nhà nước xã Yên Mỹ năm 2026, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã và chỉ đạo, điều hành của UBND xã và sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, tình hình thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt được những kết quả quan trọng, đó là:

- Điều hành ngân sách đảm bảo một số các chỉ tiêu thu ngân sách đã đạt và vượt kế hoạch đề ra như: lệ phí trước bạ; thuế thu nhập cá nhân; các loại phí, lệ phí; thuế GTGT... đã tạo nguồn quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ chi trong dự toán đã giao và các nhiệm vụ phát sinh; chi ngân sách đảm bảo theo đúng chế độ, tiết kiệm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước, điều hành quản lý, sử dụng nguồn dự phòng, đáp ứng kịp thời các khoản chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh; các nhiệm vụ chi được bổ sung có mục tiêu, được giao dự toán và thực hiện dự toán theo đúng quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát tài chính được tăng cường và nâng cao; công tác đầu tư XDCB được quản lý, kiểm tra giám sát chặt chẽ, chống thất thoát, lãng phí; huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi và kế hoạch đã đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác điều hành, quản lý thu chi ngân sách còn một số khó khăn: Tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các công trình, dự án trên địa bàn gặp nhiều khó khăn vướng mắc; một số dự án còn chậm, và phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch, vị trí phù hợp với những tồn tại cũ; việc giải ngân vốn chưa cao do vướng mắc trong công

tác GPMB; giá vật liệu, nhân công thường xuyên biến động và tăng cao dẫn đến phải thực hiện điều chỉnh phê duyệt lại dự toán làm kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

1. Công tác quản lý, điều hành thu ngân sách nhà nước

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Thuế tỉnh Hưng Yên, Thuế Cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên để rà soát, nắm chắc các nguồn thu trên địa bàn; tập trung đơn đốc thu đối với các chỉ tiêu còn đạt thấp.

- Duy trì, đẩy mạnh và phối hợp với Thuế Cơ sở 4 thực hiện các biện pháp quản lý các khoản lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT và các loại phí, lệ phí theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu thuế, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây dựng tư nhân; tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế kéo dài.

2. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước

- Thực hiện quản lý chi NSNN nghiêm túc theo dự toán được duyệt; tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, hạn chế tối đa chi hội nghị, khánh tiết; Tập trung các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhiệm vụ an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương.

- Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách tại các đơn vị dự toán cấp I, đảm bảo tính công khai, minh bạch và đúng chế độ.

- Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách xã để chủ động ứng phó kịp thời với các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh như phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chính trị quan trọng khác.

3. Công tác giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn NS xã

- Tập trung công tác GPMB, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ cho các công trình, dự án.

- Kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết các vướng mắc về nguồn gốc đất đai, giá đền bù khi GPMB.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, đơn đốc các nhà thầu tập trung nhân lực, vật lực để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp và công trình mới khởi công khi đã có mặt bằng.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành để làm thủ tục giải ngân ngay, không để dồn vốn vào cuối năm.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị tư vấn, cơ quan chuyên môn cập nhật

kịp thời chỉ số giá, hướng dẫn của cấp trên để hoàn thiện việc điều chỉnh, phê duyệt lại dự toán (đối với các dự án bị ảnh hưởng bởi giá vật liệu, nhân công tăng), sớm hoàn thành lựa chọn nhà thầu.

Ủy ban nhân dân xã công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh ;
- TT Đảng ủy xã; (để b/c)
- BTV Đảng ủy xã;
- BCH Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã
- Các phòng, ngành đoàn thể xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Hồng Tuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN MỸ

Biểu số 113/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 06 THÁNG NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG SỐ THU	968.463.286.498	835.117.668.947	86%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	932.000.000	1.822.216.916	196%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	599.380.000.000	257.877.031.054	43%
3	Thu bổ sung	347.756.000.000	222.750.406.926	64%
-	<i>Bổ sung cân đối</i>	<i>275.194.000.000</i>	<i>137.596.998.000</i>	<i>50%</i>
-	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>72.562.000.000</i>	<i>85.153.408.926</i>	<i>117%</i>
4	Thu chuyển nguồn	-	182.315.909.708	
5	Thu kết dư ngân sách	20.395.286.498	170.352.104.343	835%
	TỔNG SỐ CHI	968.463.286.498	321.347.890.266	33%
1	Chi đầu tư phát triển	589.895.286.498	158.406.122.482	27%
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	288.494.000.000	162.941.767.784	56%
3	Dự phòng	17.512.000.000	-	0%
4	Chi từ nguồn BS có mục tiêu từ NS Tỉnh	31.469.000.000		0%
5	Chi từ nguồn CCTL để thực hiện các chính sách ASXH	41.093.000.000		0%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 06 THÁNG NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	968.463.286.498	589.895.286.498	378.568.000.000	321.347.890.266	158.406.122.482	162.941.767.784	33%	27%	43%
A	Chi cân đối NS địa phương	895.901.286.498	589.895.286.498	306.006.000.000	321.347.890.266	158.406.122.482	162.941.767.784	36%	27%	53%
1	Chi giáo dục	300.090.596.000	122.517.596.000	177.573.000.000	126.627.998.892	55.156.406.200	71.471.592.692	42%	45%	40%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	1.423.000.000		1.423.000.000	1.106.580.000		1.106.580.000	78%		78%
3	Chi y tế	26.620.000.000	2.050.000.000	24.570.000.000	20.045.262.413		20.045.262.413	75%	0%	82%
4	Chi văn hóa, thông tin	59.607.190.954	59.607.190.954		6.165.852.800	5.999.240.000	166.612.800	10%	10%	
5	Chi phát thanh, truyền thanh	855.000.000		855.000.000	1.372.904.621		1.372.904.621	161%		161%
6	Chi thể dục thể thao				745.000.000		745.000.000			
7	Chi bảo vệ môi trường	3.431.000.000		3.431.000.000				0%		0%
8	Chi các hoạt động kinh tế	265.708.193.000	260.462.193.000	5.246.000.000	97.994.077.111	97.194.117.282	799.959.829	37%	37%	15%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	119.008.306.544	77.562.306.544	41.446.000.000	27.390.673.029	56.359.000	27.334.314.029	23%	0%	66%
10	Chi cho công tác xã hội	23.906.000.000	6.046.000.000	17.860.000.000	34.279.371.200		34.279.371.200	143%		192%
11	Chi quốc phòng	1.907.000.000		1.907.000.000	3.167.962.200		3.167.962.200	166%		166%
12	Chi an ninh	4.781.000.000	4.700.000.000	81.000.000	2.452.208.000		2.452.208.000	51%		3027%
13	Chi các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật	68.080.000.000	56.950.000.000	11.130.000.000	-	-	-			
14	Chi khen thưởng	1.444.000.000	-	1.444.000.000	-	-	-			
15	Tiết kiệm tạo nguồn làm lương (Trừ SN Giáo dục)	1.528.000.000	-	1.528.000.000						
16	Dự phòng ngân sách	17.512.000.000	-	17.512.000.000	-	-	-			
B	Chi từ nguồn BS có mục tiêu từ NS Tỉnh	31.469.000.000	-	31.469.000.000						
C	Chi từ nguồn CCTL để thực hiện các chính sách ASXH	41.093.000.000	-	41.093.000.000						

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN MỸ

Biểu số 114/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 06 THÁNG NĂM 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán HĐND xã giao		Ước thực hiện		So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	2.331.263.286.498	968.463.286.498	1.816.563.894.756	835.117.668.947	78%	86%
I	Các khoản thu hưởng 100%	932.000.000	932.000.000	9.992.742.473	1.822.216.916	1072%	196%
-	Các loại phí, lệ phí	150.000.000	150.000.000	1.378.951.244	614.371.000	919%	410%
-	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	517.000.000	517.000.000	67.962.240	67.962.240	13%	13%
-	Thu tiền phạt			2.717.939.475	574.468.395		
-	Thu tịch thu			8.258.849			
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
-	Thu khác còn lại	265.000.000	265.000.000	5.819.630.665	565.415.281	2196%	213%
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ %	1.962.180.000.000	599.380.000.000	1.231.152.731.306	257.877.031.054	63%	43%
-	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo Trung ương quản lý			1.017.196.728			
-	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo địa phương quản lý			807.844.815			
-	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			99.530.647.688			
-	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	9.000.000.000	9.000.000.000	363.433.645.339	4.066.367.079	4038%	45%
-	Thuế thu nhập cá nhân	13.500.000.000	6.300.000.000	47.018.043.932	2.757.411.893	348%	44%
-	Lệ phí trước bạ	36.500.000.000	11.400.000.000	21.589.062.823	7.484.967.918	59%	66%

STT	NỘI DUNG	Dự toán HĐND xã giao		Ước thực hiện		So sánh (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.150.000.000	3.150.000.000	908.158.048	908.158.048	29%	29%
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30.000.000	30.000.000	15.247.290.892	25.605.400	50824%	85%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.900.000.000.000	569.500.000.000	681.600.841.041	242.634.520.716	36%	43%
III	Thu Viện trợ						
IV	Thu chuyển nguồn			182.315.909.708	182.315.909.708		
V	Thu kết dư ngân sách	20.395.286.498	20.395.286.498	170.352.104.343	170.352.104.343		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	347.756.000.000	347.756.000.000	222.750.406.926	222.750.406.926	64%	64%
1	Bổ sung cân đối	275.194.000.000	275.194.000.000	137.596.998.000	137.596.998.000	50%	50%
2	Bổ sung có mục tiêu	72.562.000.000	72.562.000.000	85.153.408.926	85.153.408.926	117%	117%